

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 23-12-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Đình Minh, ông Ngô Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quang H - sinh năm 1986 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T - sinh năm 1961 và bà Tạ Thị Đ - sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Tạm giam từ ngày 18/7/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Người đại diện cho bị cáo H: Bà Tạ Thị Đ - sinh năm 1961 là mẹ đẻ, địa chỉ: Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người phiên dịch cho bị cáo H: Bà Trần Thị Hồng N - sinh năm 1981 và bà Trần Thị Hồng V - sinh năm 1972 đều là giáo viên của Trung tâm B. Địa chỉ: Số H đường L, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Bùi Thị Thanh N1 - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh P. Địa chỉ: S tỉnh Phú Thọ, đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

(Có mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tạ Thị Đ - sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

2. Anh Hán Văn Q - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Những người làm chứng: Cháu Hán Thị Thu H2 - sinh năm 2008, cháu Hán Phương T1 - sinh năm 2013 và cháu Hán Thị Thanh H3 - sinh năm 2016

Người đại diện cho cháu H2, cháu T1 và cháu H3: Anh Hán Văn Q - sinh năm 1987 là bố đẻ.

Đều địa chỉ: Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Cháu H2 có mặt, cháu T1 và H3 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang H - sinh năm 1986 trú tại khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ là người câm điếc bẩm sinh, người khuyết tật nghe, nói, mức độ nặng, H không được học qua trường, lớp nào cho người khuyết tật. Từ năm 2020, Lê Quang H nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ với chị Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1987, trú tại khu 9 xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình quan hệ yêu đương với chị H1 từ năm 2020 đến cuối năm 2023, hai người nhiều lần đi chơi và ăn uống, đi mua sắm và đến trung tâm y tế để khám sức khỏe ... Theo H trình bày, trong thời gian yêu nhau, chị H1 hứa sẽ sinh con cho H, H đã bỏ ra tổng số khoảng 130.000.000 đồng để chi tiêu cho hai người và để đưa cho H1 bồi dưỡng sức khỏe, sinh con cho H. Đến khoảng năm 2023 giữa hai người phát sinh mâu thuẫn xô sát cãi cọ, H cho rằng chị H1 tiêu tiền của H nhưng không sinh con cho H như đã nói mà lại phá bỏ thai nên H nhiều lần tìm gặp chị H1 để đòi 130.000.000 đồng nhưng không được. Ngày 29/12/2023, khi gặp chị H1 trên đường, H bức tức đã cắn vào vùng miệng làm chị H1 bị thương tích phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện P. Sự việc xảy ra giữa hai gia đình đã tự thỏa thuận giải quyết, chị H1 không đề nghị đi giám định thương tích. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa H và chị H1 chưa được giải quyết dứt điểm do H vẫn liên tục đòi chị H1 phải trả tiền. Trưa ngày 04/3/2024, vẫn bức tức vì chị H1 không trả tiền nên H đã đến cửa hàng H4 ở khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ để mua 01 con dao dạng dao quắm sống dao dài 31cm, lưỡi sắc dài 20cm phần không có lưỡi sắc dài 04cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 4,5cm và đến cửa hàng M thuộc khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ mua một con dao dạng dao bầu tổng chiều dài là 34,2cm, phần bản dao bằng kim loại màu xám trắng dài 21,4cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, chỗ rộng nhất của bản dao là 5,2cm. Chuôi dao bằng gỗ màu nâu, dài 10,2cm, dạng hình trụ elip, phần tiếp giáp với bản dao có kích thước 2,3cm x 1,7cm, tại vị trí này có bọc khuyên bằng kim loại màu vàng, phần chuôi dao còn lại có kích thước 3,3cm x 2,7cm. Mục đích mua dao để đánh, chém chị H1 vì đã không trả tiền cho H. Chiều ngày 04/3/2024 tại trụ sở Công an xã P, H cùng mẹ

là bà Tạ Thị Đ và vợ chồng chị Nguyễn Thị H1, anh Hán Văn Q cùng có mặt, tại đây chị H1 đã trả cho H số tiền 13.000.000 đồng nhưng H không đồng ý, vùng vằng, tỏ thái độ rất bức tức, đe dọa sẽ đánh, giết chị H1 (ra hiệu đưa tay cửa ngang cổ), chị H1 thấy hành động của H nên lo sợ, hoảng loạn, Công an xã can ngăn hai bên và đưa vợ chồng chị H1 về nhà để đảm bảo an toàn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 04/03/2024, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển số 19P1-362.57 mang theo 01 (một) con dao quắm và 01 (một) con dao bầu nêu trên đến nhà chị H1. Đến nơi, H thấy cổng nhà khóa nên dựng xe phía ngoài đường, trèo qua cổng vào trong sân. Lúc này chị H1 đang mổ gà ở sân giếng trước nhà, H cầm dao quắm tay phải, dao bầu cất ở bên trong tay áo bên trái, H chạy về phía chị H1, la hét to, thấy vậy chị H1 hoảng sợ, hô hoán bỏ và chạy theo lối cửa ngách giáp bếp để vào trong nhà, H dón theo chị H1, anh Hán Văn Q, sinh năm 1987 trú tại khu I, xã P, huyện P là chồng chị H1 chạy theo cùng chị H1 vào trong nhà, chặn cửa phía bên trong ngăn không cho H vào. H dùng tay đẩy mạnh cửa xông vào nhà. Vào trong nhà, tay phải H cầm dao quắm vung lên định chém vào chị H1 thì bị anh Q dùng hai tay giữ lại, giằng co nên H không chém trúng chị H1, quá trình giằng co, anh Q bị trượt sát rách da ở bàn tay, cổ tay và cánh tay trái; khi giằng co con dao, tay trái của H đập vào cửa, làm bung vỡ một phần cánh cửa trên diện tích 27,5cm x 43cm; chị H1 dùng tay nắm vào bộ phận sinh dục của H nên cả hai con dao mà H cầm theo người đều rơi xuống nền nhà. Chị H1 hô hoán gọi anh Hán Văn C, sinh năm 1983, trú tại khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là anh trai của anh Q) ở cạnh nhà. Anh C chạy đến cầm vào lưỡi dao quắm, H cầm phần chuôi dao và giằng co với nhau; anh Q nhặt dao bầu; H và anh C đứng đối diện giằng co, C cầm lưỡi dao quắm lôi kéo H ra ngoài sân, trong lúc H và anh C du đẩy, giằng co con dao thì anh C bị rách lòng bàn tay phải; tại sân, anh Q cầm dao bầu đâm vào lưng, ngực và mép bên trái của H gây thương tích tại phần mềm; anh C vẫn cầm lưỡi dao quắm giằng co với H và dùng chân đạp 01 (một) cái trúng vào bộ phận sinh dục của H làm H khom người, buông dao quắm ra; anh C dùng hai tay cầm con dao quắm giơ lên chém một phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu phía sau của H. H cúi đầu xuống thấp, anh C tiếp tục cầm con dao quắm chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng gáy và mang tai bên trái của H làm H ngã gục xuống nền sân với vết thương phức tạp vùng đỉnh trái, vết thương kéo dài từ vùng gáy, qua tai trái đến thái dương trái, anh C tiếp tục cầm con dao quắm giơ lên chém một phát hướng vào đầu của H nhưng không trúng làm lưỡi dao bị bung rời ra khỏi cán dao. Thấy H nằm im bất động, nghĩ rằng H đã chết, anh C bảo anh Q lấy bao tải to để nhả mục đích cho H vào bao tải để mang đi vứt nhưng anh Q không lấy mà gọi điện báo lực lượng công an xã P đến giải quyết. Một lúc sau, thấy H tỉnh dậy ra hiệu bằng tay xin nước uống, anh C bức tức nên lấy một khúc gỗ ở trong bếp đi đến chỗ H nằm vứt từ trên xuống vào vùng đầu bên trái của H nhưng H né được nên gây đập trúng nền sân. Thấy H bị thương tích nặng, đầu chảy nhiều máu nên anh C và anh Q không ai đánh H nữa, một lúc sau thì Công an xã P và người dân đến đưa H đi cấp cứu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp nhận nội dung vụ việc, đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà ở gia đình chị Nguyễn Thị H1 thuộc khu I, xã P, huyện P, khi khám nghiệm hiện trường đã thu giữ, niêm phong các đồ vật có liên quan.

Ngày 05/03/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ban hành văn bản số 219 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lê Quang H. Ngày 10/4/2024, Trung tâm pháp y tỉnh P ban hành Kết luận giám định số 347, nội dung:

“- Tỷ lệ phần trăm tổn thương 02 (hai) vết thương vùng đầu là 13%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương vết thương vùng lưng: 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương góc mép trái: 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương vết thương vùng ngực: 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Quang H là: 17% (Mười bảy phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Hai vết sẹo vùng đầu bên trái và vành tai bên trái, vỡ rạn xương vùng đỉnh trái: Do tác động của vật sắc gây nên.

+ Vết sẹo vùng lưng: Do tác động của vật sắc gây nên.

+ Vết sẹo vùng mặt cạnh góc môi bên trái: Do tác động của vật sắc gây nên.

+ Vết sẹo vùng ngực bên trái: Do tác động của vật sắc nhọn gây nên”.

Ngày 07/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành trưng cầu giám định tại V1 - Bộ C1 giám định dấu vết sinh học trên các đồ vật thu được tại hiện trường. Ngày 05/4/2024, V1 Bộ C1 đã ban hành Bản kết luận giám định số 1729/KL-KTHS, nội dung:

“Trên chiếc áo khoác màu xanh, đen; con dao bằng kim loại sáng màu, cong hình lưỡi liềm; con dao bằng kim loại, chuôi gỗ gửi giám định đều có bám dính máu người và đều là máu của Lê Quang H. Trên đoạn kim loại sáng màu và đoạn gậy gỗ hình trụ tròn gửi giám định đều bám dính máu người, phân tích các dấu vết máu người này thu được kiểu gen (ADN) của Lê Quang H và Hán Văn C”.

Ngày 11/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh tiến hành giám định tâm thần nội trú đối với Lê Quang H. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 153/KLGD ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận:

+ Lê Quang H, sinh năm 1986, trú tại khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ bị bệnh: Câm điếc bẩm sinh/chậm phát triển tâm thần nhẹ, có mã F70 (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

+ Tại thời điểm ngày 04/3/2024 Lê Quang H bị bệnh: Câm điếc bẩm sinh/chậm phát triển tâm thần nhẹ. Lê Quang H hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại (tại thời điểm giám định) Lê Quang H bị bệnh: Câm điếc bẩm

sinh/chậm phát triển tâm thần nhẹ. Lê Quang H hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 06 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện P, tỉnh Phú Thọ kết luận định giá đối với hư hỏng của tấm cửa kính như sau:

“Giá trị thiệt hại của 01 (một) tấm kính có kích thước 0,92m x 0,275m, độ dày 0,4cm, một mặt nhẵn, một mặt có hoa văn tại thời điểm tháng 3/2024 là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, chị Nguyễn Thị H1, anh Hán Văn Q trình bày: Khi H đẩy cửa vào được trong phòng, miệng H la hét, gương mặt hung tợn, H vung dao chém về phía chị H1 và anh Q nhưng không trúng ai do cả hai người đều né được. Tuy nhiên, Lê Quang H trình bày, H chỉ có mục đích tìm đánh, chém chị H1 để đòi tiền, không có ý định gây thương tích cho ai khác ngoài chị H1, khi H đẩy cửa vào phòng thì bị Q nắm lấy tay cầm dao quắm, giằng co với H còn H1 bóp vào bộ phận sinh dục làm con dao bầu bị rơi ra khỏi tay áo, sau đó anh C đến và du đẩy H ra sân nhà ở gia đình, H chưa gây thương tích được cho ai.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, anh Hán Văn C trình bày: Khi anh C chạy tới phòng ngủ của vợ chồng chị H1 anh Q thì thấy H đang lôi, kéo chị H1 còn anh Q đang cầm dao dạng dao bầu đâm về phía H nhưng không trúng. Sau đó, anh C lôi, kéo con dao quắm H cầm trên tay, khi ra đến gần vị trí giếng nước, anh C tước được dao từ tay H và sử dụng dao này chém 03 nhát vào vùng đầu H, trong đó có 01 nhát dao không trúng.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKPT-P2 ngày 15 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Quang H về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ không thay đổi, bổ sung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H từ 20 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã nơi cư trú của bị cáo trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận bị cáo Lê Quang H tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị H1 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000612 ngày 23/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn, màu trắng, dài 79cm, rỗng giữa, một đầu bọc cao su, đường kính ngoài 2,5cm, đường kính trong 2,2cm.

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng cong hình lưỡi liềm, dao có 01 lưỡi sắc, đầu nhọn, sống dao dài 31cm, lưỡi sắc dài 20cm phần không có lưỡi sắc dài 04cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 4,5cm.

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 (một) con dao có tổng chiều dài là 34,2cm, phần bản dao bằng kim loại màu xám trắng dài 21,4cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, chỗ rộng nhất của bản dao là 5,2cm. Chuôi dao bằng gỗ màu nâu, dài 10,2cm, dạng hình trụ elip, phần tiếp giáp với bản dao có kích thước (2,3 x 1,7) cm, tại vị trí này có bọc khuyên bằng kim loại màu vàng, phần chuôi dao còn lại có kích thước (3,3 x 2,7) cm.

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 (một) đoạn gậy gỗ hình trụ tròn dài 54,5cm, bề mặt bám dính dung dịch màu nâu đỏ đã khô, một đầu có đường kính 3,5cm, một đầu có đường kính 4cm.

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 chiếc áo khoác ngoài màu xanh đen nhãn hiệu FashionShop trên áo có bám dính chất dịch màu nâu đỏ và có một số dấu vết rách.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo.

Bà Bùi Thị Thanh N1 là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự thì bà hoàn toàn nhất trí. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người hại; bị cáo là người khuyết tật nặng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ đẻ của bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân của bị cáo là tốt và có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp chưa đạt, nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do người bị hại cũng có lỗi đó là đang có chồng nhưng vẫn yêu đương tình cảm với bị cáo, người bị hại đã chi tiêu tiền của bị cáo, khi bị cáo yêu cầu trả lại số tiền đã chi tiêu thì người bị hại chỉ đồng ý trả một khoản tiền nên hai bên không thống nhất được số tiền trả lại cho bị cáo dẫn đến mâu thuẫn, bị cáo là người khuyết tật hiện đang được hưởng trợ cấp của Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 123; điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo.

Bà Tạ Thị Đ là người đại diện cho bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà và bị cáo là hai mẹ con. Bà nhất trí với trình bày của người bào chữa cho bị cáo H, bà không trình bày bổ sung gì. H đã tác động đến bà để bồi thường cho người bị hại nên bà đã đưa 5.000.000 đồng cho con trai của bà là Lê Văn A đi nộp, đối với số tiền này thì bà không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho bà. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo, vì bị cáo là người khuyết tật hiện đang được hưởng trợ cấp hàng tháng của Nhà nước. Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo, nhưng khi trả lại cho bị cáo thì bà là người nhận chiếc điện thoại này.

Chị Nguyễn Thị H1 là người bị hại trình bày: Chị nhất trí tội danh đối với bị cáo như Viện kiểm sát truy tố. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với chị thì chưa gây hậu quả gì, bị cáo H đã bồi thường cho chị 5.000.000 đồng thì chị nhất trí, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì.

Anh Hán Văn Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh và chị H1 là vợ chồng. Ngày 04/3/2024 bị cáo có cầm dao đến nhà anh để chém chị H1 thì anh đã ngăn cản kịp thời nên không chém được. Trong quá trình bị cáo đánh chị H1 thì con dao của bị cáo đã chạm vào cửa kính nhà của anh dẫn đến bị vỡ kính, anh xác định cửa kính bị vỡ trị giá không lớn nên không đề nghị bị cáo phải bồi thường. Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ của gia đình anh một đoạn ống tuýp nước và một đoạn gậy gỗ, anh xác định không có giá trị sử dụng nên không nhận lại và đề nghị tiêu hủy.

Cháu Hán Thị Thu H2 là người làm chứng trình bày: Ngày 04/3/2024 tại nhà ở của cháu tại khu I, xã P, huyện P thì bị cáo H đã cầm dao để chém mẹ đẻ của cháu là bà H1. Cháu đã gọi mọi người đến để ngăn cản nên bị cáo H không

chém được bà H1. Ngoài bị cáo H thì không có ai cùng với bị cáo H đánh bà H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo: Tại phiên tòa, các Giáo viên của Trung tâm B và bà Tạ Thị Đ là mẹ đẻ của H đã hỗ trợ cho Lê Quang H trong biểu cảm ngôn ngữ để trình bày. Bị cáo Lê Quang H khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Chị Nguyễn Thị H1 là người đã có chồng nhưng chị Nguyễn Thị H1 và Lê Quang H có mối quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ. Do chị H1 chỉ tiêu tiền của H nhưng không sinh con cho H như đã hứa, đã phá bỏ thai là con của H và chị H1 nên H yêu cầu chị H1 trả lại số tiền đã chi tiêu dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Ngày 04/3/2024, Công an xã P giải quyết mâu thuẫn giữa H và chị H1 thì chị H1 thừa nhận có chi tiêu tiền của H nhưng không phải số tiền như H nói, chị H1 đồng ý trả cho H một khoản tiền nhưng H không đồng ý nên H đã bỏ về. Khoảng 20 giờ cùng ngày 04/3/2024, H đã cầm dao đến nhà chị H1 ở khu I, xã P, huyện P để chém chị H1 nhưng anh Q là chồng chị H1 và anh C là anh trai của anh Q đã ngăn cản nên H không chém được chị H1. Quá trình ngăn cản thì anh C đã dùng dao chém vào đầu của H, còn anh Q đã dùng dao đâm vào tay và phần ngực của H.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai người bị hại, người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo H là người bị cầm điện thoại bấm sinh, tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 153/KLGĐ ngày 22/10/2024 của Trung tâm giám định tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận “H là người cầm điện thoại bấm sinh/chạm phát triển tâm thần nhẹ; tại thời điểm ngày 04/3/2024 H hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; tại thời điểm giám định H hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế điều khiển hành vi”, như vậy khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo đã cầm dao dòn đuôi để chém chị H1 thì được anh Hán Văn Q và anh Hán Văn C ngăn cản nên không chém được. Bị cáo không chém được chị H1 là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo. Ngoài mục đích chém chị H1 thì bị cáo không có mục đích chém ai nữa. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị

cáo và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quang H phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như sau:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a);

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Trong vụ án này, anh Lê Văn A là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo mượn để sử dụng làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Văn A trong vụ án này.

Đối với anh Hán Văn C đã có hành vi gây thương tích cho H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để xác minh, điều tra về hành vi giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Ngày 28/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với anh Hán Văn C do đã chết nên không giải quyết trong vụ án này.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tinh thần của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây hoang mang trong Nhân dân. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Bị cáo bồi thường cho người hại; bị cáo là người khuyết tật nặng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ đẻ của bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì”. Nhân thân của bị cáo là tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp chưa đạt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ của khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người bị khuyết tật và bị tạm giam một thời gian nên thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và được hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận. Vì vậy, phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo hiện đang tạm giam nhưng được hưởng án treo nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Xét thấy 01 con dao bằng kim loại màu trắng cong hình lưỡi liềm, dao có 01 lưỡi sắc, đầu nhọn, sống dao dài 31cm, lưỡi sắc dài 20cm phần không có lưỡi sắc dài 04cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 4,5cm; 01 con dao có tổng chiều dài là 34,2cm, phần bản dao bằng kim loại màu xám trắng dài 21,4cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, chỗ rộng nhất của bản dao là 5,2cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu, dài 10,2cm, dạng hình trụ elip, phần tiếp giáp với bản dao có kích thước (2,3 x 1,7) cm, tại vị trí này có bọc khuyên bằng kim loại màu vàng, phần chuôi dao còn lại có kích thước 3,3cm x 2,7cm là của bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội. Xét thấy không có giá trị sử dụng và cơ quan cảnh sát điều tra đã đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can Hán Văn C do bị chết nên tiêu hủy trong vụ án này;

01 chiếc áo khoác ngoài màu xanh đen nhãn hiệu FashionShop trên áo có bám dính chất dịch màu nâu đỏ và có một số dấu vết rách là của bị cáo H. Bị cáo H xác định không có giá trị sử dụng nên không nhận lại. Vì vậy, tiêu hủy chiếc áo khoác của bị cáo;

01 đoạn kim loại hình trụ tròn, màu trắng, dài 79cm, rộng giữa, một đầu bọc cao su, đường kính ngoài 2,5cm, đường kính trong 2,2cm; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn dài 54,5cm, bề mặt bám dính dung dịch màu nâu đỏ đã khô, một đầu có đường kính 3,5cm, một đầu có đường kính 4cm là vật chứng thu giữ tại nhà anh Q chị H1. Xét thấy không có giá trị sử dụng và cơ quan cảnh sát điều tra đã đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can Hán Văn C do bị chết nên tiêu hủy trong vụ án này;

01 chiếc điện thoại di động của bị cáo H bị thu giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho mẹ đẻ của bị cáo là bà Tạ Thị Đ thì bị cáo nhất trí nên không giải quyết.

01 chiếc xe mô tô của anh Lê Văn A bị thu giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh Lê Văn A nên không giải quyết.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, chị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường một khoản tiền nên bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho chị H1. Gia đình bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để bồi thường cho chị H1. Tại phiên tòa chị H1 nhất trí bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì. Vì vậy, xác nhận bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho chị H1.

Bà Tạ Thị Đ là mẹ đẻ của bị cáo H xác định số tiền 5.000.000 đồng bồi thường cho chị H1 là của bà Đ, không đề nghị bị cáo H phải trả lại bà Đ số tiền này. Vì vậy, không giải quyết.

Anh Hán Văn Q không đề nghị bị cáo bồi thường cửa kính của nhà anh Q bị vỡ. Vì vậy, không giải quyết.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về giải quyết trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Án phí: Xét thấy bị cáo là người khuyết tật hiện đang được hưởng trợ cấp hàng tháng của Nhà nước nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Giết người”.

3. Xử phạt bị cáo Lê Quang H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Quang H cho UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Quang H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

5.1. Bị cáo Lê Quang H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Xác nhận bị cáo Lê Quang H đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho chị Nguyễn Thị H1 theo biên lai thu tiền số 0000612 ngày 23/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

5.2. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 (một) đoạn kim loại hình trụ tròn, màu trắng, dài 79cm, rỗng giữa, một đầu bọc cao su, đường kính ngoài 2,5cm, đường kính trong 2,2cm.

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng cong hình lưỡi liềm, dao có 01 lưỡi sắc, đầu nhọn, sống dao dài 31cm, lưỡi sắc dài 20cm phần không có lưỡi sắc dài 04cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 4,5cm.

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 (một) con dao có tổng chiều dài là 34,2cm, phần bản dao bằng kim loại màu xám trắng dài 21,4cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, chỗ rộng nhất của bản dao là 5,2cm. Chuôi dao bằng gỗ màu nâu, dài 10,2cm, dạng hình trụ elip, phần tiếp giáp với bản dao có kích thước (2,3 x 1,7) cm, tại vị trí này có bọc khuyên bằng kim loại màu vàng, phần chuôi dao còn lại có kích thước (3,3 x 2,7) cm.

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 (một) đoạn gậy gỗ hình trụ tròn dài 54,5cm, bề mặt bám dính dung dịch màu nâu đỏ đã khô, một đầu có đường kính 3,5cm, một đầu có đường kính 4cm.

- 01 (một) hộp giấy niêm phong, bên ngoài có tem niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của V1 Bộ C1. Bên trong hộp giấy niêm phong có 01 chiếc áo khoác ngoài màu xanh đen nhãn hiệu FashionShop trên áo có bám dính chất dịch màu nâu đỏ và có một số dấu vết rách.

(Toàn bộ vật chứng tiêu hủy hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Quang H.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người đại diện cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- Trại giam CA tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phú Lộc;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện cho người bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP

Nguyễn Khắc Chiên